

Use Case “Đặt hàng”

1. Mã use case

2. Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa hệ thống và khách hàng khi khách hàng đặt hàng

3. Tác nhân

Khách hàng

4. Tiền điều kiện

Khách hàng đã thực hiện use case “Xem giỏ hàng” trước đó

5. Luồng sự kiện chính (Thành công)

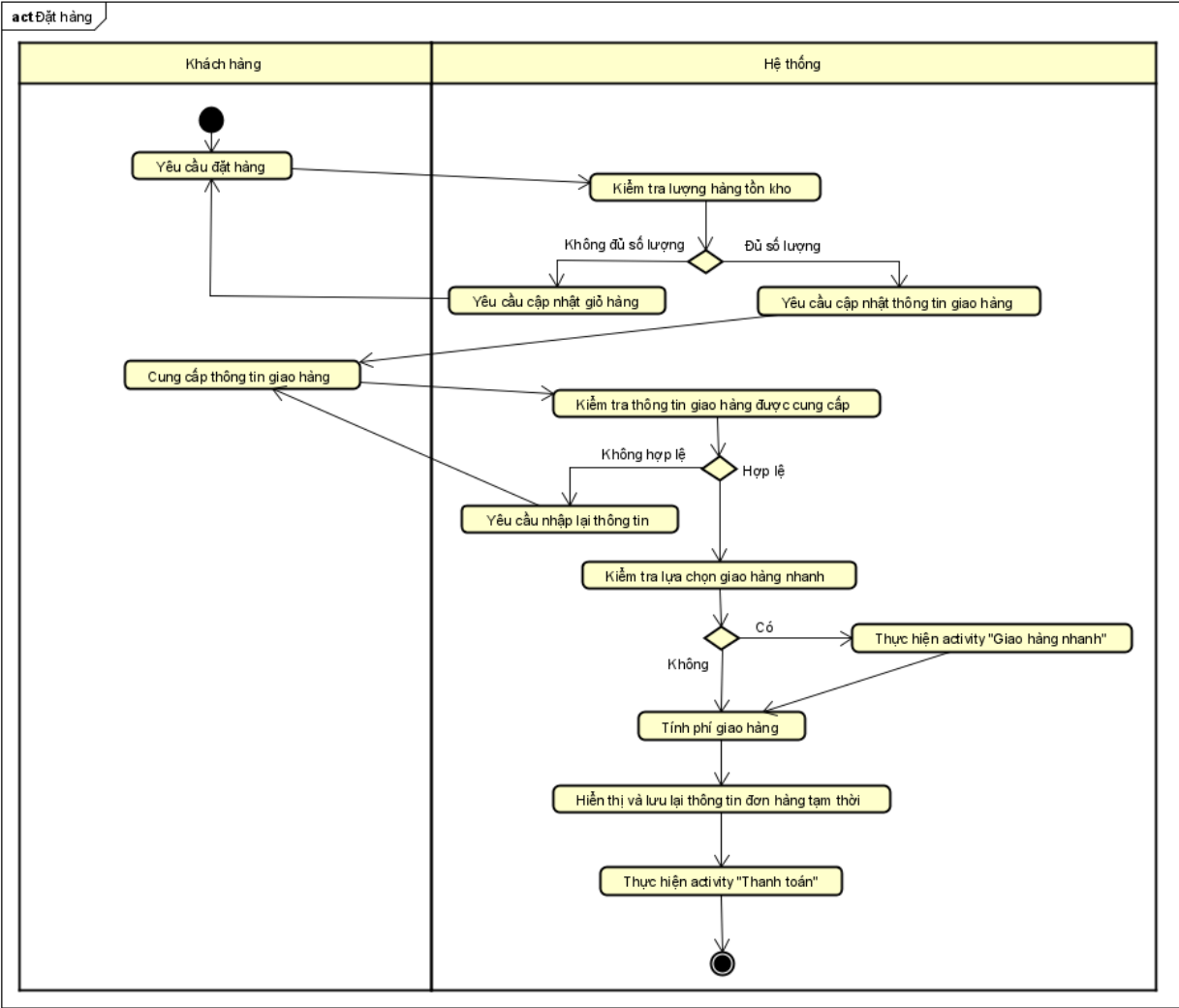
1. Khách hàng yêu cầu đặt hàng
2. Hệ thống kiểm tra lượng hàng tồn kho tương ứng với các loại hàng trong giỏ
3. Hệ thống yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin giao hàng và lựa chọn giao hàng nhanh
4. Khách hàng cung cấp thông tin giao hàng, lựa chọn tùy chọn giao hàng nhanh (Xem bảng 1)
5. Hệ thống kiểm tra thông tin đầu vào và lựa chọn giao hàng nhanh do khách hàng cung cấp
6. Hệ thống bắt đầu tính phí hàng
7. Hệ thống hiển thị và lưu lại thông tin đơn hàng tạm thời (Xem bảng 2)
8. Hệ thống thực hiện use case “Thanh toán” kèm theo tổng số tiền khách hàng phải thanh toán

6. Luồng sự kiện thay thế

Bảng -Luồng sự kiện thay thế của Use case "Đặt hàng"

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 2	Nếu lượng hàng tồn kho không đủ	<ul style="list-style-type: none">▪ Hệ thống hiển thị số lượng hàng tồn kho với mỗi sản phẩm không đáp ứng tới khách hàng▪ Hệ thống thông báo yêu cầu tới khách hàng: Cần cập nhật giỏ hàng	Use case kết thúc
2.	Tại bước 5	Nếu có ít nhất một trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống hoặc không hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">▪ Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thiếu/chưa chính xác	Tiếp tục tại bước 3
3.	Tại bước 5	Nếu khách hàng lựa chọn giao hàng nhanh	<ul style="list-style-type: none">▪ Hệ thống gọi đến use case “Giao hàng nhanh” cùng thông tin và số lượng sản phẩm trong giỏ	

7. Biểu đồ hoạt động



8. Dữ liệu đầu vào

Bảng 1 – Dữ liệu do người dùng nhập vào

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên người nhận		Có		Nguyễn Văn Hoan
2.	Số điện thoại		Có	Chứa 10 kí tự số	0945728141
3.	Tỉnh	Chọn từ danh sách	Có		Hà Nội
4.	Địa chỉ		Có		28 ngách 12 ngõ Đình Đông, Bạch Mai
5.	Chỉ dẫn giao hàng		Không		

9. Dữ liệu đầu ra

Bảng 2 – Dữ liệu đơn hàng tạm thời do hệ thống hiển thị

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Định dạng hiển thị	Ví dụ
1.	Tên sản phẩm			DVD Người sắt
2.	Số lượng sản phẩm	Số lượng sản phẩm tương ứng	Số nguyên dương	3
3.	Giá	Giá mỗi đơn vị sản phẩm tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> Số nguyên dương Đơn vị hàng nghìn ngăn cách nhau bằng dấu phẩy “,” 	200,000
4.	Thành tiền	Giá sản phẩm tương ứng (số lượng x Giá)	<ul style="list-style-type: none"> Số nguyên dương Đơn vị hàng nghìn ngăn cách nhau bằng dấu phẩy “,” 	600,000
5.	Tổng tiền chưa VAT	Tổng Thành tiền của tất cả sản phẩm chưa tính VAT	<ul style="list-style-type: none"> Số nguyên dương Đơn vị hàng nghìn ngăn cách nhau bằng dấu phẩy “,” 	3,000,000
6.	Tổng tiền đã tính VAT	Tổng Thành tiền của tất cả sản phẩm đã tính VAT		3,300,000
7.	Phí giao hàng			50,000
8.	Tổng	Tổng tiền đã tính VAT + Phí giao hàng		
9.	Đơn vị			VND
10.	Tên người nhận			Nguyễn Văn Hoan
11.	Số điện thoại			0945728141
12.	Tỉnh			Hà Nội

13.	Địa chỉ			28 ngách 12 ngõ Đình Đông, Bạch Mai
14.	Chỉ dẫn giao hàng			

10. Hậu điều kiện
Không